

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 06/2022/ HNGĐ- ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và chia tài sản chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga.

Ông Ngô Văn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2021/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Trần Cao V, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2021, các lời khai chị Đặng Thị Thanh T trình bày: Chị Đặng Thị Thanh T và anh Trần Cao V sống chung, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2009 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện R. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đặng Diễm H, sinh ngày 17/02/2011 và Trần Đặng Cao Q1, sinh ngày 02/01/2014; khi ly hôn, chị T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Q1, anh V nuôi dưỡng cháu H; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 15 tháng 8 năm 2021 và các lời khai anh Trần Cao V trình bày: Anh Trần Cao V và chị Đặng Thị Thanh T được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2009, nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện R. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh V đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Đặng Diễm H, sinh ngày 17/02/2011 và Trần Đặng Cao Q1, sinh ngày 02/01/2014; khi ly hôn anh V yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu H, giao chị T nuôi dưỡng cháu Q1; không ai cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà và đất, trị giá 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng), ở Tổ 24, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, do hai vợ chồng cùng tạo lập năm 2013. Anh Trần Cao V yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản này.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 262 BLTTDS; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị HĐXX tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh T với anh Trần Cao V.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đặng Cao Q1, sinh ngày 02/1/2014 cho chị Đặng Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Đặng Diễm H, sinh ngày 17/2/2011 cho anh Trần Cao V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Cao V.

- Về án phí DSST: Chị Đặng Thị Thanh T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện R thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy chị Đặng Thị Thanh T và anh Trần Cao V được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và sống chung với nhau từ tháng 10/2009, nhưng đến ngày 30/01/2019, anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện R theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân

và gia đình được UBND xã S, huyện R cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do hai bên không có sự hòa hợp nên hai anh chị sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, nay chị Đặng Thị Thanh T xin ly hôn, anh Trần Cao V đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận chị T và anh V thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Vợ chồng chị T, anh V có 02 con chung tên Trần Đăng Diễm H, sinh ngày 17/02/2011 và Trần Đăng Cao Q1, sinh ngày 02/01/2014; khi ly hôn anh V yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu H, chị T yêu cầu được nhận nuôi dưỡng cháu Q1; không ai cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử thấy cháu Trần Đăng Diễm H yêu cầu được sống với anh V, cháu Trần Đăng Cao Q1 yêu cầu được sống với chị T khi chị T, anh V ly hôn, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh V, chị T phù hợp với nguyện vọng của hai cháu H, Q1 nên chấp nhận. Tạm thời không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Đặng Thị Thanh T, anh Trần Cao V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Theo qui định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị T khai vợ chồng không có tài sản chung, anh Trần Cao V khai vợ chồng có 01 ngôi nhà và đất, ở Tổ 24, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, do hai vợ chồng cùng tạo lập năm 2013. Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 14/01/2022 anh V có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung sau này anh sẽ yêu cầu chia tài sản chung bằng vụ án khác, Hội đồng xét xử thấy đây là quyền quyết định của anh nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Cao V. Anh Trần Cao V được quyền khởi kiện chia tài sản trong vụ án khác theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nợ chung: Không có.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 260, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Đặng Thị Thanh T và anh Trần Cao V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đăng Diễm H, sinh ngày 17/02/2011 cho anh Trần Cao V nuôi dưỡng, giáo dục; cháu Trần Đăng Cao Q1, sinh ngày 02/01/2014 cho chị Đặng Thị Thanh T nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị Đặng Thị Thanh T, anh Trần Cao V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Cao V. Anh Trần Cao V được quyền khởi kiện chia tài sản trong vụ án khác theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nợ chung: Không có.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Đặng Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003991, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Hoàn trả lại cho anh Trần Cao V 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) do anh V nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001055, ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- VKS huyện R;
- Cơ quan THADS huyện R;
- UBND xã S, huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam